

Số: /PTNT-KTHT
V/v Triển khai một số nội dung Chương
trình OCOP năm 2022

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022 và chuẩn bị nội dung tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2022– 2026, định hướng đến năm 2030, Chi cục Phát triển nông thôn kính đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai một số nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 – 2021 *(Theo đề cương báo cáo và các phụ lục đính kèm).*

- Báo cáo gửi về Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị **trước ngày 30/4/2022** để tổng hợp, xây dựng dự thảo Đề án *(Chi cục Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch đăng ký làm việc với Ban điều hành OCOP các huyện, thị xã, thành phố và khảo sát thực tế tại cơ sở).*

2. Rà soát danh mục ý tưởng sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2022

- Trên cơ sở danh mục ý tưởng sản phẩm đã đăng ký tham gia chương trình năm 2022. Chỉ đạo UBND cấp xã rà soát lại, lựa chọn bổ sung danh mục ý tưởng sản phẩm gắn với lợi thế, thế mạnh của địa phương. Ưu tiên các sản phẩm chế biến, sản phẩm truyền thống, làng nghề và sản phẩm du lịch nông thôn, nâng hạng các sản phẩm đã được công nhận OCOP, khuyến khích xây dựng, phát triển các ý tưởng sản phẩm mới. *(Bảng tổng hợp danh mục ý tưởng sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2022 kèm theo)*

- Theo số liệu rà soát, toàn tỉnh hiện có 10/19 sản phẩm OCOP đã được công nhận năm 2019 sẽ hết hạn vào tháng 12/2022. Đề nghị Ban điều hành OCOP cấp huyện thông báo cho các chủ thể đăng ký tham gia nâng hạng hoặc đánh giá công nhận lại tại kỳ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022. *(Danh sách sản phẩm OCOP công nhận năm 2019 đăng ký nâng hạng, công nhận lại kèm theo)*

3. Triển khai cho các chủ thể đăng ký ý tưởng sản phẩm

- Chỉ đạo UBND cấp xã phân công cán bộ phụ trách Chương trình OCOP hướng dẫn cho các chủ thể hoàn thiện phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm mới/sản phẩm đã có và nộp về Ban điều hành Chương trình OCOP cấp huyện *(Biểu số 03 và Biểu số 04);*

- Ban điều hành Chương trình OCOP cấp huyện tổ chức rà soát, lựa chọn ý tưởng sản phẩm và tổng hợp danh mục ý tưởng sản phẩm theo thứ tự ưu tiên, nhu cầu hỗ trợ cho các chủ thể (*Biểu số 03: Phiếu đánh giá ý tưởng sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2022; Biểu số 04: Tổng hợp danh mục ý tưởng sản phẩm và nhu cầu hỗ trợ năm 2022*).

- Tổng hợp danh mục ý tưởng sản phẩm, nhu cầu hỗ trợ năm 2022 (*Biểu số 04*) gửi về Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị **trước ngày 20/5/2022** để lập kế hoạch triển khai các bước tiếp theo của Chu trình OCOP (tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm, xúc tiến thương mại, ...).

Kính đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Nguyễn Thanh Bình- Trưởng phòng Kinh tế hợp tác và Cơ điện – ĐT: 0914.222.479. Bản mềm các văn bản gửi qua địa chỉ email: ocopquangtri@gmail.com

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN và PTNT (B/cáo);
- CCT, PCCT;
- Lưu: VT, KTHT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Minh Trí

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM
(OCOP) GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

*(Kèm theo công văn số:/PTNT-KTHT ngày /4/2022
của Chi cục Phát triển nông thôn)*

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- 1. Công tác quản lý, điều hành triển khai Chương trình**
- 2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức**
- 3. Phát triển sản phẩm**
- 4. Phát triển các hình thức tổ chức kinh tế**
- 5. Xúc tiến thương mại**
- 6. Kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2019-2021**

(chi tiết có phụ lục 1 đính kèm)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- 1. Kết quả đạt được**
- 2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**
 - 2.1. Tồn tại, hạn chế
 - 2.2. Nguyên nhân

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- 1. Kiến nghị**
 - 1.1. Về chỉ đạo, điều hành
 - 1.2. Về cơ chế, chính sách
 - 1.3. Về kinh phí *(chi tiết có phụ lục 2 đính kèm)*
 - 1.4. Kiến nghị khác
- 2. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện chương trình giai đoạn 2022 – 2025**

Phụ lục 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
I	Đào tạo, tập huấn (không bao gồm các lớp do tỉnh chủ trì tổ chức)					
1	Đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên sâu cho cán bộ quản lý, hướng dẫn thực hiện Chương trình					
a)	Số lượng lớp được tổ chức	lớp				
b)	Số lượng cán bộ được đào tạo, tập huấn	người				
	<i>Trong đó:</i>					
-	Số lượng cán bộ cấp huyện	người				
-	Số lượng cán bộ cấp xã					
2	Đào tạo, tập huấn cho chủ thể tham gia Chương trình					
a)	Số lượng lớp được tổ chức	lớp				
b)	Số lượt người được đào tạo, tập huấn	người				
II	Hoạt động hỗ trợ của Chương trình (Không bao gồm các hoạt động hỗ trợ do các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư)					
1	Hỗ trợ công nghệ, trang thiết bị máy móc	sản phẩm				
2	Hỗ trợ công bố chất lượng, chứng nhận chất lượng	sản phẩm				
3	Hỗ trợ thiết kế, in ấn nhãn mác, bao bì bảo vệ, nhãn mác	sản phẩm				
4	Hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc	sản phẩm				
5	Hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ	sản phẩm				
6	Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu	Chủ thể				

7	Hỗ trợ xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị	sản phẩm				
8	Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức, củng cố HTX, doanh nghiệp	HTX/DN				
9	Hỗ trợ thành lập mới HTX, doanh nghiệp	HTX/DN				
11	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm	đợt				
12	Hỗ trợ xây dựng website, thương mại điện tử	trang				
13	Hỗ trợ tư vấn xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường	Chủ thể				
14	Hỗ trợ khác <i>(Ghi rõ nội dung hỗ trợ nếu có)</i>	sản phẩm				
III	Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP					
1	Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp	Triệu đồng				
a)	Ngân sách tỉnh phân bổ cho huyện/thị xã/thành phố	Triệu đồng				
b)	Ngân sách địa phương	Triệu đồng				
2	Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án	Triệu đồng				
3	Vốn đóng góp của các chủ thể (doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất)	Triệu đồng				
4	Nguồn khác (nguồn huy động, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, các tổ chức phi chính phủ...)	Triệu đồng				

Phụ lục 2: DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2022-2025*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung thực hiện	Nguồn lực thực hiện					
		Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	lòng ghép từ các Chương trình, dự án	Vốn đóng góp của các chủ thể	Nguồn khác (huy động, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, tổ chức phi chính phủ...)
1	Tuyên truyền về Chương trình						
2	Đào tạo, tập huấn (cán bộ, chủ thể)						
3	Hỗ trợ phát triển sản phẩm						
4	Xúc tiến thương mại (bao gồm kinh phí xây dựng các điểm bán hàng OCOP trên địa bàn huyện)						
4	Triển khai chương trình, đánh giá phân hạng sản phẩm, quản lý, giám sát thực hiện Chương trình						
5	Chi phí khác (ghi rõ nếu có)						
	TỔNG CỘNG						

TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ Ý TƯỞNG SẢN PHẨM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2022

(Kèm theo công văn số:/PTNT-KTHT ngày /4/2022 của Chi cục Phát triển nông thôn)

STT		Tên sản phẩm	Tên chủ thể	Địa chỉ (thôn, xã)	Thông tin liên hệ (tên người đại diện, SĐT)	Tổng quan về hiện trạng sản phẩm và chủ thể (Bao bì, nhãn mác, các chứng nhận, sở hữu trí tuệ, quy mô SXKD, đăng ký kinh doanh.../ sản phẩm mới hình thành ý tưởng)	Sản phẩm (đánh dấu "x" vào ô tương ứng)			Nhóm ngành hàng
							Tham gia năm 2022	Công nhận lại 2022	Nâng hạng 2022	
I		Huyện Hải Lăng					6	0	0	Nhóm thực phẩm: 05 Nhóm thảo dược: 01
1	1	Bột ngũ cốc Hải Linh	CSSX Lê Thị Thu Hường	Quy Thiện, Hải Quy	Lê Thị Thu Hường 0983.889.819	Đã đăng ký kinh doanh, có bao bì, nhãn mác. Có tem truy xuất nguồn gốc. Có giấy kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm do công ty TNHH Kiểm nghiệm Việt Tín cấp ngày 15/11/2019	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến từ gạo, ngũ cốc)
2	2	Hạt sen Hải Sơn	THT trồng sen Lương Điền	Lương Điền Hải Sơn	Nguyễn Văn An 0382974771	Đã có tem truy xuất, nhãn mác.	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
3	3	Bưởi da xanh	Công ty CP Nông sản hữu cơ Bàu Giàng	Tây Sơn, Hải Sơn	Nguyễn Trí Đảm 905154846	Chưa có	x			Thực phẩm Nhóm: Thực phẩm tươi sống; Phân nhóm: rau, củ, quả, hạt tươi

4	4	Ốt bột hữu cơ	THT Ốt Lam Thủy	Lam Thủy, Hải Hưng	Nguyễn Trí Khâm 0399883202	Chưa có	x			Thực phẩm (Nhóm: Gia vị; Phân nhóm: Gia vị khác)
5	5	Ốt bột Thiện Tây	THT Ốt sạch Thiện Tây	Thiện Tây, Hải Định	Lê Thủy 0913660844	Đã có nhãn mác	x			Thực phẩm (Nhóm: Gia vị; Phân nhóm: Gia vị khác)
6	6	Tinh dầu Tràm Phúc Hoàng Minh	Nguyễn Phúc Hoàng	Phương Hải, Hải Ba	Nguyễn Phúc Hoàng 0972075318	Đã có bao bì, nhãn mác. Có chứng nhận nhãn hiệu của cục sở hữu trí tuệ năm 2018. Được UBND huyện công nhận là sản phẩm tiêu biểu của huyện năm 2017.	x			Thảo dược (Nhóm: Mỹ phẩm)
II		TX Quảng Trị					3	2	0	Nhóm thực phẩm: 04 Nhóm thảo dược: 01
7	1	Ném Như Lệ	HTX sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát sạn Như Lệ	Thôn Như Lệ, xã Hải Lệ	Đình Ngọc Thường 0975.200.555	Quy mô sản xuất: 05 ha, sản lượng 40 tấn/năm; sản phẩm đã có bao bì nhãn mác, hệ thống tem truy suất nguồn gốc, chứng nhận vùng sản xuất, cơ sở sơ chế ném đảm bảo an toàn thực phẩm	x			Thực phẩm (Nhóm: Gia vị; Phân nhóm: Gia vị khác)
8	2	Bột ngũ cốc dinh dưỡng	Cơ sở sản xuất Liên Giang	Khu phố 3, Phường 1	Phan Thị Giang 0948.047.117 0973.413.662	Sản phẩm được công nhận OCOP cấp tỉnh năm 2019 (03 sao)		x		Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến tự gạo, ngũ cốc)
9	3	Tinh bột nghệ nguyên chất						x		Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)

10	4	Bột ngũ cốc cao cấp Gold	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Calasi Natural	Khu phố 6, phường 3	Nguyễn Thị Thanh Hằng 0888.014.777	Sản phẩm đã hoàn thiện bao bì nhãn mác, hệ thống truy suất nguồn gốc, sản lượng 30 tấn/năm	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến tự gạo, ngũ cốc)
11	5	Tinh dầu trầm Đức Thiện	Hộ kinh doanh Tinh dầu thiên nhiên Đức Thiện	Thôn Tích Tường, xã Hải Lệ	Nguyễn Thị Bé Thu 0906.471.567	Quy mô sản xuất 200 lít/ năm; sản phẩm đã có bao bì nhãn mác, hệ thống tem truy xuất nguồn gốc	x			Thảo dược (Nhóm: Mỹ phẩm)
III		Huyện Đakrông					4	0	1	Nhóm thực phẩm: 04 Nhóm thảo dược: 01
12	1	Chuối lùn bản địa khu vực Tà Rụt	THT chuối lùn khu vực Tà Rụt	Thôn Tà Rụt 1, xã Tà Rụt	Hồ Thị Hoa 0339793126	Quy mô sản xuất hiện có 10ha, quy mô sẽ lên 40 ha vào năm 2025	x			Thực phẩm (Nhóm: thực phẩm tươi sống; Phân nhóm: Rau, củ, quả, hạt tươi)
13	2	Trà sâm	HTX dịch vụ Triệu Nguyên	Xuân Lâm xã Triệu Nguyên	Nguyễn Thị Phụng 0824945400	Quy mô sản xuất hiện có 1ha, quy mô sẽ lên 5 vào năm 2025	x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
14	3	Trà chanh sả gừng	HTX dịch vụ Triệu Nguyên	Xuân Lâm xã Triệu Nguyên	Nguyễn Thị Phụng 0824945400	Đã có bao bì, nhãn mác, SXKD khoản 5 tạ/ năm	x			Thực phẩm (Nhóm: Chè;Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
15	4	Trà thảo mộc thất tiên thảo	HTX dịch vụ Hùng Anh	Thị trấn KhôngKlang	Nguyễn Văn Hùng 0915470345	Sản phẩm đã được công nhận OCOP			x	Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
16	5	Miếng dán chân thảo dược	HTX dịch vụ Hùng Anh	Thị trấn KhôngKlang	Nguyễn Văn Hùng 0915470345	Sản phẩm mới hình thành ý tưởng	x			Thảo dược (Nhóm: Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc y học

										cổ truyền)
IV		Huyện Triệu Phong					10	0	0	Nhóm thực phẩm: 10
17	1	Miến tía tô	HTX Đông Triều	Xã Triệu Tài	Nguyễn Đức Việt 0905.583.187	Bao bì, mẫu mã đã hoàn thiện	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
18	2	Bột diếp cá	HTX NN sạch Đông Triều	Xã Triệu Tài			x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
19	3	Dưa hấu Long Quang	HTX Long Quang	Xã Triệu Trạch	Phan Chiến 0946.274.225	Sản phẩm của HTX Long Quang, có đầy đủ hồ sơ bắt buộc theo quy định	x			Thực phẩm (Nhóm: thực phẩm tươi sống; Phân nhóm: Rau, củ, quả, hạt tươi)
20	4	Bánh Nỗ Sương Mai	Cơ sở sản xuất Sương mai	Xã Triệu Trạch	Mai Thị Sương 0945.870.559	Sản phẩm đã có đăng ký kinh doanh, bao bì nhãn mác còn sơ khai	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến; Phân nhóm: Đồ ăn nhanh)
21	5	Dưa Lê Triệu Độ	HTX Gia Độ	Xã Triệu Độ	Hồ Xuân Dũng 0919.897.701	Sản phẩm của HTX Gia Độ, có đầy đủ hồ sơ bắt buộc theo quy định	x			Thực phẩm (Nhóm: thực phẩm tươi sống; Phân nhóm: Rau, củ, quả, hạt tươi)

22	6	Đậu đen xanh lông	HTX Triệu Vân	Triệu Vân	Lê Hữu Triển 0327480134	Sản phẩm của HTX Triệu Vân đã có bao bì, nhãn mác và giấy chứng nhận của cục sở hữu trí tuệ	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
23	7	Nước mắm Thúy Nga	Hộ sản xuất Lê Thị Nga	Triệu An	Lê Thị Nga 0345.265.128	Sản phẩm đã có đăng ký kinh doanh, bao bì nhãn mác còn sơ khai	x			Thực phẩm (Nhóm: Gia vị; Phân nhóm: Tương, nước mắm, gia vị dạng lỏng khác)
24	8	Ruốc đặc Thúy Nga	Hộ sản xuất Lê Thị Nga	Triệu An			x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ thủy, hải sản)
25	9	Gạo huyết rồng	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp Hà La	Thôn Bắc Phước, xã Triệu Phước	Nguyễn Hữu Chiến, 0964.909.461	Quy mô 5-7 ha, Sản lượng thu hoạch lúa hàng năm 14-15 tấn. Sản phẩm mới hình thành ý tưởng	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm thô, sơ chế - Phân nhóm: Gạo, ngũ cốc)
26	10	Sen quê Trần Lan	Cơ sở sản xuất Trần Lan	Triệu Sơn	Trần Thị Lan 0919410234	Bao bì, mẫu mã đã hoàn thiện	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
V		Huyện Gio Linh					5	0	0	Nhóm thực phẩm: 03 Nhóm TCMN: 01 Khác: 01
27	1	Mực một năng	Dương Thế Lai	Thôn Xuân Tiến, Gio Việt	Dương Thế Lai 0978070468	Sản phẩm đã được chứng nhận an toàn thực phẩm. Hiện tại sản phẩm có nhu cầu hỗ trợ bao bì, nhãn mác và	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ thủy hải sản)

						chứng nhận sản phẩm OCOP				
28	2	Hạt dưa Lâm Xuân	Cơ sở Phan Thị Tuyết Nhung	Lâm Xuân, Gio Mai	Phan Thị Tuyết Nhung	Đăng ký bao bì, nhãn mác sản phẩm	x			Thực phẩm (Nhóm: Chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
29	3	Sản phẩm từ Ruốc biển	Cơ sở Nguyễn Thị Mến	Mai Đông, Gio Mai	Nguyễn Thị Mến : 0977 515 946	Đăng ký bao bì, nhãn mác sản phẩm, chứng nhận sản phẩm OCOP	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ thủy, hải sản)
30	4	Hương trầm	HTX hương trầm Tâm Phát	Thôn An Phú, Hải Thái	Trần Xuân Tý 0914856025	Quy mô sản xuất: 09ha; Giấy đăng ký SXKD: 3200723562; sản phẩm mới hình thành ý tưởng	x			Thủ công mỹ nghệ, trang trí (Nhóm: Thủ công mỹ nghệ, trang trí)
31	5	Hoa thương phẩm	Trần Ngọc Nhân	Hà Trung, Gio Châu	Trần Ngọc Nhân: 0985668494 Trần Ngọc Điệp: 0946569123	Sản phẩm đã được tiêu thụ trên thị trường Quảng Trị. Hiện tại sản phẩm đăng ký chứng nhận sản phẩm OCOP	x			Chưa có bộ tiêu chí
VI		Huyện Vĩnh Linh					9	1	0	Nhóm thực phẩm: 07 Nhóm thảo dược: 02 Nhóm đồ uống: 01
32	1	Cơ sở mật ong Văn Hóa	Nguyễn Văn Hóa	Thôn Đôn Duệ, xã Vĩnh Hòa	Nguyễn Văn Hóa 0916511961	Hình thành ý tưởng mới. Nhãn mác: cơ sở mật ong Văn Hóa	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm thô, sơ chế; Phân nhóm: Mật ong, các sản phẩm từ mật ong)

33	2	Dầu lạc nguyên chất Làng An	Cơ sở dầu lạc Làng An	Thôn An Cồ, xã Kinh Thạch	Lê Thanh Biên 0917204246			x		Thực phẩm (Nhóm: Gia vị; Phân nhóm: Tương, nước mắm, gia vị dạng lỏng khác)
34	3	Ném Vĩnh Linh	HTX NN – DV Vĩnh Kim	Thôn Hương Bắc, xã Kim Thạch	Dương Văn Lương			x		Thực phẩm (Nhóm: Gia vị; Phân nhóm: Gia vị khác)
37	6	Miến gạo lứt Huyết Ròng	Cơ sở sản xuất Loan Hào	Xã Hiền Thành	Nguyễn Thị Hào	Sản phẩm hình thành ý tưởng năm 2021 Bao bì: giấy; Đã công bố chất lượng sản phẩm; Đã có chứng nhận sở hữu trí tuệ; Quy mô sản xuất hiện tại năm 2021 là 5 tấn/ năm. Có giấy phép kinh doanh		x		Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ gạo, ngũ cốc)
39	9	Nấm linh chi đỏ	CSSX nấm Linh Dương	Thôn Huỳnh Thượng, xã Vĩnh Sơn	Trần Văn Linh 0947285005	Đã có bao bì, nhãn mác, giấy chứng nhận ATVSTP, giấy cam kết BVMT.		x		Thực phẩm (Nhóm: ?)
40	10	Tinh bột sắn dây Phúc Khuyên	Cơ sở chế biến nông sản Phúc Khuyên	Thôn Nam Hùng, xã Trung Nam	Hoàng Thị Khuyên 905620745	Đang sản xuất		x		Thực phẩm (Nhóm: Chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
41	11	Thanh long ruột đỏ Vĩnh Thủy	Trần Văn Hạnh	Tân Thủy, Vĩnh Thủy		Có chứng nhận VietGAP, tem truy xuất nguồn gốc, nhãn hiệu tập thể.		x		Thực phẩm (Nhóm: thực phẩm tươi sống; Phân nhóm: Rau, củ, quả, hạt tươi)

35	4	Tinh dầu sả chanh	Công ty TNHH MTV QT Hùng Dung	TT Hồ Xá	0912330159		x			Thảo dược (Nhóm: mỹ phẩm)
36	5	Tinh dầu trà	Công ty TNHH MTV QT Hùng Dung	TT Hồ Xá	0912330159		x			Thảo dược (Nhóm: mỹ phẩm)
38	7	Rượu nếp cẩm	Hoàng Kim Bốn	Thôn Quảng Xá, xã Vĩnh Lâm	0944237444	Sản phẩm mới hình thành.	x			Đồ uống (Nhóm: Đồ uống có cồn; Phân nhóm: Rượu trắng)
VII		Huyện Cam Lộ					16	0	6	Nhóm thực phẩm: 22
42	1	Cao Chè Vàng	Cty TNHH Đông Nam Dược Minh Nhi	Thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa	Trương Công Minh 0985539518		x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
43	2	Cao Cà Gai Leo					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
44	3	Cao Đinh lăng	Cơ Sở sản xuất cao dược liệu Nguyễn Thị Dung	Thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa	Trần Văn Luyến 0866077275		x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
45	4	Cao Diệp hạ châu					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)

46	5	Cao hà thủ ô Mai Thị Thuỷ	Công ty TNHH cao dược liệu Định Sơn Mai Thị Thuỷ	Thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa	Mai Thị Thuỷ 0396647333	Bao bì nhãn mác phù hợp với công bố. Có giấy xác nhận sở hữu trí tuệ đầy đủ, phiếu đăng kí kinh doanh. Quy mô sản xuất lớn.	x			Thực phẩm (Nhóm: Chè;Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
47	6	Cao dây Thìa Canh Mai Thị Thuỷ	Công ty TNHH cao dược liệu Định Sơn Mai Thị Thuỷ			Bao bì nhãn mác phù hợp với công bố. Có giấy xác nhận sở hữu trí tuệ đầy đủ, phiếu đăng kí kinh doanh Quy mô sản xuất lớn đã có chứng nhận 3 sao OCOP Quảng Trị năm 2020			x	Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
48	7	Cao cà gai leo Mai Thị Thuỷ	Công ty TNHH cao dược liệu Định Sơn Mai Thị Thuỷ			Bao bì nhãn mác phù hợp với công bố. Có giấy xác nhận sở hữu trí tuệ đầy đủ, phiếu đăng kí kinh doanh Quy mô sản xuất lớn đã có chứng nhận 3 sao OCOP Quảng Trị năm 2020			x	Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
49	8	Hạt Tiêu Cù	HTX DV NN Tiêu Cù	Thôn Nghĩa Phong, xã Cam Nghĩa	Trần Hà 0916070027	Chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm Sản phẩm OCOP 3 sao			x	Thực phẩm (Nhóm: Gia vị; Phân nhóm: Gia vị khác)

50	9	Gà Cù Tâm Bắc	Vũ Văn Bắc	Thôn Đoàn Kết, xã Cam Chính,	Vũ Văn Bắc 0943152557				x	Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm tươi sống; Phân nhóm: Thịt, trứng, sữa tươi)
51	10	Bún An Mỹ	Nguyễn Thị Lý	Thôn An Mỹ, xã Cam Tuyền	Nguyễn Thị Lý '0398913052	Sản phẩm mới hình thành ý tưởng	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm chế biến - Phân nhóm: Chế biến từ gạo, ngũ cốc)
52	11	Cá chép giòn	Trần Việt Tý	Thôn Lâm Lang 3, Cam Thủy	Trần Việt Tý 0848068286	Sản phẩm mới hình thành ý tưởng.	x			Thực phẩm (Nhóm: Thực phẩm tươi sống; Phân nhóm: Thịt, trứng, sữa tươi)
53	12	Chuối tiêu	Nguyễn Văn Tâm	Bích Giang	Nguyễn Văn Tâm (09490832 885)	Sản phẩm mới hình thành ý tưởng	x			Thực phẩm (Nhóm: thực phẩm tươi sống; Phân nhóm: Rau, củ, quả, hạt tươi)
54	13	Mè đen	HTX Hiếu Nam	HTX Hiếu Nam	Nguyễn Văn Viễn (0915 376559)	Sản phẩm mới hình thành ý tưởng	x			Thực phẩm (Nhóm: Chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
55	14	Cao cà gai leo An Xuân	Công ty TNHH Dược liệu hữu cơ An Xuân	Thôn An Mỹ Xã Cam Tuyền	Trần Lê Quỳnh Diễm 0964419144	Đã hoàn thiện bao bì, nhãn mác, các chứng nhận, bảo hộ thương hiệu, quy trình, đăng kí			x	Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)

56	15	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Cao cà gai leo				kinh doanh...			x	Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
57	16	Trà túi lọc ướp đắng					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè;Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
58	17	Trà túi lọc rau má					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
59	18	Trà túi lọc cần tây					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
60	19	Trà túi lọc diếp cá					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
61	20	Trà túi lọc cà gai leo					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
62	21	Trà túi lọc tía tô					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
63	22	Cao An xoa					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè;Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)

VIII		Huyện Hướng Hóa					5	0	0	Nhóm thực phẩm: 03 Nhóm TCMN: 01 Khác: 01
64	1	Mứt gừng	HTX nông nghiệp Tân Hợp	Thôn Tân Xuyên, Tân Hợp	Hoàng Công Phúc 0943.049.559	Sản phẩm được HTX trồng theo chất lượng hữu cơ, sản phẩm làm ra được đóng gói trong hộp nhựa hoặc hộp giấy có nhãn mác, truy xuất nguồn gốc	x			Thực phẩm (Nhóm: Chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
65	2	Chuối ép dẻo	Công ty TNHH Khương Tuyền	Khóm Trung Chín, Lao Bảo	Trương Thị Nhung 0967.458.777	Bao bì bằng túi ni lông, đóng gói chân không, sấy hoàn toàn tự nhiên, không chất bảo quản, quy mô 150 tấn/năm, hiện đã có sản phẩm mẫu.	x			Thực phẩm (Nhóm: Chế biến; Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt)
66	3	Cà phê phin túi lọc Huy An	Trương Nhật Linh	Khóm An Hà, Lao Bảo	Trương Nhật Linh 0913.446.110	Chế biến cà phê đưa vào túi lọc, bao bì làm bằng hộp giấy cứng, hiện đã có sản phẩm mẫu.	x			Thực phẩm (Nhóm: Cà phê, Ca cao)
67	4	Đan lát Ka Tăng, Khe Đá	Hồ A Xăng	Khóm Ka Tăng	Hồ A Xăng 0398.377.325	Đan lát thủ công chổi, mây tre đan, đồ dùng bằng dây nhựa tái chế.	x			Thủ công mỹ nghệ, trang trí (Nhóm: Thủ công mỹ nghệ, trang trí)
68	5	Men lá	Hồ A Cơ	Thôn Cửa, Hướng Lộc	Hồ A Cơ 0945.540.221	Lấy hơn 70 loại lá, rễ, củ cây rừng để làm thành men lá, mỗi năm làm bán ra thị trường gần 50.000 viên men.	x			Chưa có bộ tiêu chí

IX		Thành phố Đông Hà					6	0	0	Nhóm thực phẩm: 06
69	1	Cao An Xoa Bé Xịn	Nguyễn Thị Diệu Bích	Phường 5, TP Đông Hà, Quảng Trị	0834234804		x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
70	2	Cao Thừa Canh Bé Xịn					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
71	3	Cao hà thủ ô Sundo	Nguyễn Thị Tâm	KP5, Phường 3, TP Đông Hà, Quảng Trị	0915.069.905		x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
72	4	Trà túi lọc thìa canh Sundo					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
73	5	Trà túi lọc chè vàng Sundo					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè; Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
74	6	Cao An xoa Sundo					x			Thực phẩm (Nhóm: Chè;Phân nhóm: Các sản phẩm từ chè khác)
		TỔNG CỘNG					64	3	7	Nhóm thực phẩm: 64 Nhóm thảo dược: 05 Nhóm đồ uống: 01 Nhóm TCMN: 02 Khác (chưa có bộ tiêu chí): 02

DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM OCOP ĐƯỢC CÔNG NHẬN NĂM 2019 ĐĂNG KÝ NÂNG HẠNG, CÔNG NHẬN LẠI

(Kèm theo công văn số:/PTNT-KTHT ngày /4/2022 của Chi cục Phát triển nông thôn)

STT	Tên sản phẩm	Chủ thể	Huyện/thị xã	Phân hạng	Đã nâng hạng	Đăng ký nâng hạng/công nhận lại	Chưa đăng ký nâng hạng/công nhận lại
1	Dầu lạc nguyên chất Super Green	Công ty TNHH MTV Từ Phong	Cam Lộ	4 sao			x
2	Bơ đậu phộng Super green	Công ty TNHH MTV Từ Phong	Cam Lộ	3 sao		nâng hạng đợt 2/2021	x
3	Dầu mè nguyên chất super green	Công ty TNHH MTV Từ Phong	Cam Lộ	4 sao	Nâng hạng năm 2021		
4	Cao cà gai leo An Xuân	Hộ kinh doanh Lê Hồng Nhận	Cam Lộ	4 sao	Nâng hạng năm 2020	Nâng hạng 2022	
5	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe cao cà gai leo	Hộ kinh doanh Lê Hồng Nhận	Cam Lộ	4 sao	Nâng hạng năm 2020	Nâng hạng 2022	
6	Hạt tiêu Cù	HTX NN Dịch vụ Hồ Tiêu Cù	Cam Lộ	3 sao		Nâng hạng 2022	
7	Cao chè vằng Mai Thị Thủy	Công ty TNHH Cao dược liệu Định Sơn Mai Thị Thủy	Cam Lộ	4 sao	Nâng hạng năm 2021		
8	Gạo sạch Triệu Phong	HTX Nông sản sạch canh tác tự nhiên Triệu Phong	Triệu Phong	4 sao			x
9	Bún sạch Vạn Linh	Cở sở sản xuất bún Vạn Linh	Triệu Phong	3 sao			x

STT	Tên sản phẩm	Chủ thể	Huyện/thị xã	Phân hạng	Đã nâng hạng	Đăng ký nâng hạng/công nhận lại	Chưa đăng ký nâng hạng/công nhận lại
10	Tinh bột nghệ Curminreal	Công ty TNHH MTV QT Hùng Dung	Vĩnh Linh	4 sao	Nâng hạng năm 2020		
11	Ta Lư coffee	Hộ kinh doanh DV SX Nông lâm nghiệp Ta Lư	Hướng Hóa	3 sao			x
12	Khe Sanh Coffee	HTX Nông sản Khe Sanh	Hướng Hóa	3 sao		Nâng hạng đợt 2/2021	
13	Măng muối chua	Công ty TNHH MTV Hoàng Tuấn Tùng	Hướng Hóa	3 sao			x
14	Măng dầm tỏi ớt	Công ty TNHH MTV Hoàng Tuấn Tùng	Hướng Hóa	3 sao			x
15	Nước lau sàn tinh dầu sả- bồ hòn Nhiên Thảo	Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị	Gio Linh	3 sao			x
16	Rượu men lá Ba Nang	Cơ sở chế biến, bán buôn rượu men lá Ba Nang	Đakrông	3 sao			x
17	Tinh bột nghệ nguyên chất	Cơ sở sản xuất Liên Giang	Thị xã Quảng Trị	3 sao		Công nhận lại 2022	
18	Bột ngũ cốc dinh dưỡng	Cơ sở sản xuất Liên Giang	Thị xã Quảng Trị	3 sao		Công nhận lại 2022	
19	Tranh gạo	Công ty TNHH MTV Kiều Trân Phát	Hải Lăng	3 sao			x

BIỂU SỐ 01: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM MỚI

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu):
Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất):
Địa chỉ:
Điện thoại: Email : Website :

PHẦN A

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số:-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận: Chữ ký:

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số:-...../PĐK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận: Chữ ký:

PHẦN B

THÔNG TIN Ý TƯỞNG SẢN PHẨM MỚI

1. Tên sản phẩm, ý tưởng sản phẩm:

2. Mô tả sản phẩm

a) Giá trị mục tiêu của sản phẩm/phần cốt lõi

(lý do khiến khách hàng muốn mua sản phẩm):

b) Quy cách đóng gói cho một đơn vị sản phẩm/dịch vụ

(mô tả cụ thể, ví dụ: Đóng túi,... chai, lọ,...):

c) Tên nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ dự kiến là:

d) Mục tiêu chất lượng của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào các vị trí thích hợp):

- Cho thị trường quốc tế ☐

- Cho thị trường Việt Nam ☐

- Cho thị trường trong tỉnh ☐

- Cho thị trường trong huyện ☐

đ) Mục tiêu thị trường tiêu thụ (đánh dấu ✓ vào các vị trí thích hợp):

- Phạm vi tiêu thụ: Trong tỉnh ☐, Ngoài tỉnh ☐

- Đối tượng khách hàng ở: Thành thị ☐, Nông thôn ☐

- Đối tượng khách hàng có thu nhập: Khá giả ☐, Bình dân ☐

e) Đối thủ cạnh tranh (điền vào chỗ trống dưới đây):

- Liệt kê tên (các) sản phẩm tương tự đã có trên thị trường:

.....

.....

- Điểm mới, điểm khác biệt của sản phẩm của mình:

.....

.....

g) Quy mô thị trường dự kiến:

- Lượng sản phẩm hoặc khách hàng dự kiến là (số đơn vị sản phẩm, số khách hàng trong 1 năm)

h) Giá bán dự kiến đến tay người tiêu dùng: đồng/sản phẩm.

i) Câu chuyện về sản phẩm (tóm tắt lịch sử hoặc câu chuyện về sản phẩm ở các phần thích hợp dưới đây, kể cả câu chuyện mới):

- Nguồn gốc/lịch sử:

.....
.....

- Yếu tố văn hóa:

.....
.....

- Yếu tố địa danh:

.....
.....

- Yếu tố khác (nếu có):

.....
.....

3. Tính mới của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào 1 vị trí thích hợp):

Là sản phẩm mới hoàn toàn ☐,

Cải tiến từ sản phẩm đã có ☐,

Dựa trên sản phẩm truyền thống đã có ở gia đình, làng xã ☐

4. Tình trạng phát triển sản phẩm (đánh dấu ✓ vào 1 vị trí thích hợp):

Mới là ý tưởng ☐, Đang được nghiên cứu, hoàn thiện ☐, Đã có sản phẩm mẫu ☐

- Tư liệu sản xuất hiện có để phục vụ sản xuất, cung cấp dịch vụ:

+ Nhà xưởng:

+ Vật tư, trang thiết bị:

+ Khác:

- Vùng nguyên liệu (hiện có/dự kiến, quy mô,...):

5. Các nguyên liệu và nguồn gốc nguyên liệu:

TT	Tên nguyên liệu chính	Nguồn gốc (Cụ thể ở đâu, tỷ lệ trong mỗi đơn vị sản phẩm)
1		
2		
...		

6. Mô hình tổ chức (hoặc dự kiến) (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp)

- Doanh nghiệp: Tư nhân ☐, TNHH ☐, Cổ phần ☐ Hợp danh ☐

- Hợp tác xã ☐ - Loại hình khác (ghi rõ):

7. Quy trình sản xuất, quy mô sản xuất (điền vào chỗ trống)

- Quy mô sản xuất: sản phẩm/năm

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây; có thể trình bày riêng dạng phụ lục đính kèm phiếu này):

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất:

- Chất thải trong quá trình sản xuất (mô tả cụ thể):

+ Dạng rắn (bã thải, túi nylon, bụi...):

+ Dạng lỏng:

+ Dạng khí (khói, khí thải):

- Giải pháp bảo vệ môi trường (xử lý chất thải như thế nào?):

8. Nhân lực tham gia: Tổng nhân lực (hoặc dự kiến): người, trong đó (điền vào chỗ trống thích hợp):

- Lao động phổ thông: người. Trong đó, có.....người trong huyện

- Lao động qua trung cấp: người. Trong đó, có.....người trong huyện

- Lao động qua đại học: người. Trong đó, có.....người trong huyện

9. Dự kiến thời gian và kinh phí cần để phát triển sản phẩm mới (ghi mục này nếu chưa có mẫu sản phẩm)

- Thời gian cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: tháng

- Kinh phí cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: đồng

10. Dự kiến vốn tổ chức sản xuất và lợi nhuận (điền vào chỗ trống dưới đây)

- Dự kiến tổng vốn cần có để tổ chức sản xuất: đồng

- Dự kiến lợi nhuận khi triển khai:đồng/năm

11. Dự kiến nhu cầu hỗ trợ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

TT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ	Cơ quan/tổ chức đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng (nêu cụ thể):	
2	Tiếp thị, XTTM	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể):	
3	Cơ sở vật chất, thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí):	
4	Hạng mục khác		

PHẦN C

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện /thành phố:

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP cấp huyện:

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU SỐ 02: PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ

Tên sản phẩm (Đăng ký 01 sản phẩm/phiếu):

Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh):

.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Website :

PHẦN A

DANH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số:-...../PDK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

DANH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số:-...../PDK- (Mã tỉnh) - (Mã huyện) - (Năm)

Ngày

nhận:.....

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

.....

PHẦN B

THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

1. Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ):

2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh:..... Số đăng ký (nếu có):

3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp):.....

4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất:.....

5. Địa chỉ thường trú của người điều hành:

6. Điện thoại: Email:

7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:

.....

.....

Đánh dấu (✓) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố): ☐

- Đã có sở hữu trí tuệ: ☐

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp;...):

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng: ☐

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

.....

.....

9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:

.....

.....

10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào:

.....

PHẦN C

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Đánh dấu (✓) và viết vào các ô trống)

- (1) Đất và văn phòng: Thuê ☐, Sở hữu ☐
- (2) Đất sản xuất: Thuê ☐, Sở hữu ☐
- (3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc ☐, Đang có kế hoạch ☐, Không có ☐
- (4) Nguồn nước: Nước sạch ☐, Nước giếng khoan ☐, Không có ☐,
 Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...):
- (5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô ☐, Xe máy ☐, Xe trâu/bò kéo ☐, Không có ☐,
 Thuê ☐, Phương tiện công cộng ☐
- (6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn ☐, Điện thoại di động ☐, Fax (...), Bưu điện ☐, E-mail ☐, Website ☐, Mạng xã hội ☐, Khác ☐, Không có ☐

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11. Kết quả bán hàng năm liền trước

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)

12. Chi phí năm liền trước

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
Mua nguyên vật liệu			
Nguyên phụ liệu			
Điện			
Nước			
Bao bì			
Nhân công/năm			
Quản lý			
Vận chuyển			
Chi phí khác			
Tổng chi phí (2)			

13. Lãi/lỗ (năm liền trước gần nhất, ví dụ: lãi/lỗ năm 2017 - 2018)

Lãi/năm	Số tiền
Tổng (1) “năm 2017”	
Tổng (2) “năm 2018”	
Chênh lệch (1) – (2) (VNĐ)	

14. Nhân lực (năm liền trước, ví dụ: năm 2018)

Giới tính	Số người
Nam	
Nữ	
Tổng	

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm	Giá (VNĐ)

PHẦN D

THÔNG TIN VỀ KINH DOANH

16. Mức độ thường xuyên của hoạt động sản xuất sản phẩm.

Thường xuyên hàng ngày: ☐, Theo tuần: ☐, Theo tháng:

17. Thị trường đích (nêu cụ thể địa điểm/khu vực đang phân phối tại địa phương (tỉnh, huyện xã, thôn); ngoài tỉnh)

.....

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm ?

Thường xuyên hàng ngày: ☐, Theo tuần: ☐, Theo tháng: ☐

19. Khách hàng hướng tới:

Khá giả: ☐, Bình dân: ☐; Nông thôn: ☐, Thành thị: ☐

20. Doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...).

.....

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm (ghi rõ địa chỉ nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm)

PHẦN E THÔNG TIN CHUNG

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh (ngắn hạn: dưới 1 năm, trung hạn: 1 - 5 năm: sản xuất số lượng đạt ?, thị trường,..; doanh số,... ví dụ: trong năm 2018 đạt ..., năm 2019 đến 2024 đạt...)

.....

- Quy mô sản xuất (nêu cụ thể: Số lao động thường xuyên, diện tích nhà xưởng, sản xuất tự động, bán tự động, thủ công,...)

.....

- Huy động nguồn lực (nêu rõ nguồn lực đầu tư hoạt động sản xuất: tự có, vốn góp, vốn đầu tư, hỗ trợ từ bên ngoài,...)

.....

- Kế hoạch tiếp thị sản phẩm (ghi rõ hoạt động chào bán, chào hàng, quảng cáo, cách thức thực hiện như nào, ở đâu)

.....

- Phương án tài chính (sử dụng tiền ở đâu, như thế nào cho hoạt động sản xuất,

kinh doanh)

.....
- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất tạo sản phẩm (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây):

- Hiệu quả (ghi rõ kinh tế: thu nhập trung bình người lao động; xã hội: đóng góp cho

cộng đồng,...)
.....
.....

23. Có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: ☐, không: ☐. Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo:
.....
.....

24. Có nhận được hỗ trợ nào khác không? Có: ☐, không: ☐. Nếu có, trình bày vắn tắt:
.....
.....

25. Chủ thể có tổ chức gặp mặt/họp thường xuyên không (ghi số lần họp/tháng, quý, năm nếu có):
26. Cách chia số tiền, lợi nhuận thu được
.....
.....

27. Liệt kê các thách thức chính của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ gặp phải:
.....
.....

PHẦN G

NHU CẦU HỖ TRỢ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... (nêu cụ thể)	
2	Tiếp thị	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, quảng bá, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể)	
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí)	
4	Tài chính	Kết nối với các tổ chức tài chính để mua thiết bị và máy móc (nêu cụ thể)	

5	Khác		
---	------	--	--

PHẦN H

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện/thành phố:

Địa chỉ:

Điện thoại:

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố:

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU SỐ 3: PHIẾU ĐÁNH GIÁ Ý TƯỞNG SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ
THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2022**

Tên sản phẩm:.....

Tên chủ thể:.....

Địa chỉ:.....

I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá	
		Đạt yêu cầu	Không đạt
1	Tên ý tưởng sản phẩm phù hợp, đầy đủ, rõ ràng		
2	Loại hình tổ chức sản xuất phù hợp		
3	Đã đăng ký kinh doanh		
4	Chủ thể sản xuất là người trong tỉnh		
5	Sản phẩm đã được bảo hộ nhãn hiệu hoặc được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu		
6	Đã công bố chất lượng sản phẩm		
7	Đã có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với nhóm thực phẩm)		
8	Có hoạt động tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm (sơ chế, chế biến, phân loại, đóng gói, bao bì, nhãn mác...)		
9	Nguồn lực sản xuất (mặt bằng, nhà xưởng, đất đai, nguồn điện, nguồn nước) ổn định, chủ động		
10	Có phương tiện vận tải phục vụ sản xuất, kinh doanh		
11	Có website quảng bá, giới thiệu sản phẩm		
12	Kết quả sản xuất kinh doanh năm trước: Có lãi		
13	Sử dụng nguồn nguyên liệu, vật tư đầu vào có nguồn gốc trong tỉnh		
14	Có thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài tỉnh		
15	Sản phẩm có mặt trên thị trường thường xuyên		
16	Sản phẩm hướng đến mọi đối tượng khách hàng		
17	Tóm tắt được quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm		
18	Có mục tiêu kinh doanh cụ thể		
19	Tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương		
20	Tích lũy được nguồn vốn, chủ động được nguồn vốn đưa vào sản xuất, kinh doanh		
	TỔNG CỘNG		

II. KẾT LUẬN

1. Ý kiến xét chọn

Đồng ý, hay không đồng ý lựa chọn nội dung tiếp theo của Chu trình OCOP năm 2022 (Có/không):

Lý do:

.....

.....

.....

.....

.....

2. Ý kiến về nội dung đề nghị hỗ trợ

.....

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Người xét chọn
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIỂU SỐ 4: TỔNG HỢP DANH MỤC Ý TƯỞNG SẢN PHẨM VÀ NHU CẦU HỖ TRỢ NĂM 2022

Stt	Tên chủ thể	Tên sản phẩm	Địa chỉ/số điện thoại/email	Nhu cầu/nội dung hỗ trợ	Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
						NSNN	Chủ thể	

Ghi chú: Tổng hợp từ phần nhu cầu hỗ trợ của phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm